

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hoàng và bà Hoàng Thị Bằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Ngọc V; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/8/1980 tại Hòa An, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 7, B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Lý Văn H và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); Vợ Nguyễn Thị T (Đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 02

Ngày 24/8/2021 bị Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã chấp hành hình phạt xong ngày 14/9/2021);

Ngày 03/11/2021 bị Công an thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong ngày 15/11/2021);

Nhân thân: Ngày 15/4/2020, bị Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong ngày 20/4/2020).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/02/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lưu Văn Q; sinh năm 1992;

Nơi cư trú: B1, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H1; sinh năm 1972;

Nơi cư trú: D, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt - có Đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Lý Văn H; sinh năm 1944;

Nơi cư trú: Xóm 7, B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt - có Đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 26/01/2022, bị cáo Lý Ngọc V một mình điều khiển xe máy CUB50cc, biển kiểm soát: 11-XB 0072 đến xóm B1, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Khi đi qua nhà anh Lưu Văn Q thì bị cáo nhìn thấy có 01 (Một) chiếc lưỡi cày bằng kim loại, sơn màu xanh để ở trước cửa nhà bếp nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo bước đến trước cửa nhà thì gặp anh Q nên lấy lý do hỏi đường đi để không bị nghi ngờ. Chỉ đường cho bị cáo xong thì anh Q đi vào trong nhà, lợi dụng sơ hở bị cáo đã lấy chiếc lưỡi cày này rồi chở đến cửa hàng mua bán sắt vụn ở phố D, thị trấn N bán cho bà Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1972) được số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau đó, bị cáo điều khiển xe đi xuống đường tròn Km5, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng và dùng toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được mua ma túy với một người đàn ông (Không biết họ tên, địa chỉ) để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐGTS ngày 10/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An xác định: “01 lưỡi cày bằng kim loại nhãn hiệu "TRÂU VÀNG", vỏ sơn ngoài màu xanh, cân nặng 16kg,

loại lưỡi cày sử dụng cho máy xới đất đa năng, lưỡi cày cũ đã qua sử dụng, trị giá 195.000 đồng (Một trăm chín mươi năm nghìn đồng)”.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSHA, ngày 04 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lý Ngọc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Ngọc V thừa nhận hành vi vi phạm của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai, bị cáo xin chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị hại anh Lưu Văn Q trình bày: Nội dung vụ việc đúng như bị cáo đã khai. Tôi đã nhận lại tài sản bị trộm nên tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại lời khai và trong Đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Tôi có được mua với bị cáo V 01 lưỡi cày với số tiền là 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) vào ngày 26/01/2022. Khi mua tôi không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, chiếc lưỡi cày tôi đã giao cho Cơ quan Công an. Tôi không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã thanh toán cho bị cáo.

Tại lời khai và trong Đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Văn H (Bố đẻ của bị cáo) trình bày: Chiếc xe mô tô loại CUB50cc biển kiểm soát 11-XB 0072 là của bản thân dùng tiền riêng mua năm 2019 với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại một cửa hàng mua bán, trao đổi xe máy cũ tại thành phố C. Do thời gian đã lâu nên giấy tờ mua bán xe bị mất, chỉ còn giữ Giấy đăng ký xe mô tô của người đăng ký xe ban đầu là Lục Thị E. Ngày 26/01/2022, bị cáo nói mượn xe đi làm việc lao động tự do nên tôi đã đồng ý. Việc bị cáo sử dụng xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tôi không biết. Nay, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hoàn trả chiếc xe cho tôi để có phương tiện đi lại, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phần kết luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An vẫn giữ nguyên quan điểm như Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Ngọc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Lý Ngọc V từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng

tù; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn H chiếc xe mô tô; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) nên không đặt vấn đề giải quyết; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lý Ngọc V không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn:

Theo quy định tại Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự về Điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn “1. Thủ tục rút gọn được áp dụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm khi có đủ các điều kiện: a) Người thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang hoặc người đó tự thú...”. Xét thấy, bị cáo V không thuộc trường hợp phạm tội bị bắt quả tang hoặc tự thú nên vụ án không đủ điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn. Do vậy, Tòa án đã ban hành Quyết định số 01/2022/QĐ-TA ngày 09/3/2022 Quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, bị cáo đã có hành vi trộm 01 chiếc lưỡi cày đã qua sử dụng của anh Q, trị giá 195.000 đồng (Một trăm chín mươi năm nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Trước đó, ngày 03/11/2021 bị cáo đã bị Công an thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đối với bị cáo Lý Ngọc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Lý Ngọc V đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, có 02 (Hai) tiền sự; bản thân bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã bị Cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo riêng với bị cáo và phòng

ngừa chung.

Trong vụ án này còn có bà Nguyễn Thị H1 là người mua chiếc lưỡi cày với bị cáo V. Tuy nhiên, khi mua bà H1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An không xử lý đối với bà H1 là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không;
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Đối với người đàn ông (Không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Vật chứng cơ quan Công an đã xử lý:

- 01 lưỡi cày bằng kim loại nhãn hiệu "TRÂU VÀNG", lưỡi cày cũ đã qua sử dụng đã được Cơ quan điều tra hoàn trả lại cho bị hại anh Lưu Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp là đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vật chứng giao theo hồ sơ vụ án:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô loại CUB 50cc, màu trắng xanh, biển kiểm soát 11-XB 0072, xe cũ đã qua sử dụng: Qua các căn cứ xác định được đó là xe của ông Lý Văn H. Do ông H không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội và đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên cần trả lại cho chủ sở hữu ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Lưu Văn Q xác nhận đã nhận lại tài sản theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 22/02/2022 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 dù đã được giải thích về quyền yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên, đó là quyền tự định đoạt của bà H1 nên Hội đồng xét xử cũng không truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, lao động tự do không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Ngọc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho ông Lý Văn H; sinh năm 1944; trú tại: Xóm 7, B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) chiếc xe mô tô loại CUB50cc, vỏ màu trắng - xanh, biển kiểm soát 11-XB 0072, số khung RL1BCB1L1AA028484, số máy VZS139FMB028484, xe cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao ngày 04/3/2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Ngọc V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Khánh Dân